TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2024.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàn.**

Ông **Huỳnh Văn Thanh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm T,** sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp TT, xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hải N**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp TS, xã Ngũ Hiệp, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hải N chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2022 tại Ủy ban nhân xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/01/2023, hiện con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai gửi Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Hải N trình bày:*

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Chí T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh sẽ tự thực hiện với chị T, hiện nay anh chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T và bị đơn anh Nguyễn Hải N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh N

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hải N chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2022 tại Ủy ban nhân xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn chị T và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị T yêu cầu ly hôn với anh N, bị đơn anh Nguyễn Hải N đồng ý ly hôn với

chị T, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định của pháp luật

- Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/01/2023, hiện cháu T đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T. Bị đơn anh Nguyễn Hải N đồng ý giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét giao cháu Nguyễn Chí T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Hải N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hải N được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002264 ngày 16/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hải N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn